

Bản án số: 74/2022/HSST

Ngày: 22 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Sao

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Khổng Sơn Tùng – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 20/2022/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/HSST-QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tấn K (Tên gọi khác: K1) sinh năm: 1968, tại: Thành phố H; trú tại: 48/7/2 T, Phường A, Quận B, Thành phố H; chỗ ở: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: biết đọc, biết viết; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tấn Đ (đã chết) và bà Lê Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1980, và có 06 người, lớn nhất sinh năm 1999 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Ông Mỹ P, sinh năm: 1976; trú tại: 170/9 M, Phường A, Quận E, Thành phố H – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Bá V, sinh năm 1978; trú tại: 106 P, Phường A, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Lan O, sinh năm 1978; địa chỉ: 194/6 đường N, Phường E, quận T, Thành phố H (có mặt).

(Văn bản ủy quyền số 8250 ngày 14/4/2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05/7/2009, chị Ông Mỹ P thuê Phạm Tấn K đến Công ty H tại số 04 Cụm 01, Đường số 01, phường T, quận T để nhận và vận chuyển 203 cây vải thun về cửa hàng kinh doanh vải của chị P tại số 08 Đ, Phường A, Quận B, Thành phố H. K đồng ý và thuê xe tải do anh Nguyễn Xuân Đ điều khiển đến Công ty H. Do cần tiền trả nợ, nên sau khi nhận 203 cây vải thun thì K không mang về cửa hàng của chị P mà yêu cầu anh Đ chở toàn bộ số vải trên đến Cửa hàng kinh doanh vải T tại số 1100 L, Phường A, quận B. Tại đây, K nói số vải trên là của mình và chào bán cho anh Nguyễn Bá V với giá 93.389.200 đồng, nhưng do có một số cây vải bị hư hỏng nên anh V đồng ý mua với giá 93.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, K trả tiền thuê xe cho anh Đ là 350.000 đồng rồi bỏ trốn khỏi địa phương nên chị P đã đến Công an Phường A, quận T để trình báo.

Do Phạm Tấn K bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 07/10/2021, Khiêm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú phát hiện và bắt giữ.

Theo kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/8/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố Tụng hình sự, Ủy ban quận Tân Phú, kết luận: 188 cây vải thun (số lượng 1871,28 kg) trị giá 74.851.200 đồng.

Vật chứng:

- 188 cây vải thun (khối lượng 1871,28 kg) và 01 bao nylon đựng vải thun đã cắt rời gồm nhiều kích thước, nhiều màu sắc (khối lượng 55,98 kg), ngày 07/7/2009, Công an phường T, quận Tân Phú đã trao trả cho chị Ông Mỹ P.

Về phần dân sự :

Chị Ông Mỹ P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Anh Nguyễn Bá V yêu cầu Phạm Tấn K bồi thường số tiền 93.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSQ.TP ngày 28 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị cáo Phạm Tấn K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Tấn K từ 03 năm đến 04 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Phạm Tấn K đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 05/7/2009, chị Ông Mỹ P thuê Phạm Tấn K đến Công ty H tại số 04 Cụm 01, Đường số 01, phường T, quận T để nhận và vận chuyển 203 cây vải thun về cửa hàng kinh doanh vải của chị P tại số 08 Đ, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. K đồng ý và thuê xe tải do anh Nguyễn Xuân Đ điều khiển đến Công ty H. Do cần tiền trả nợ, nên sau khi nhận 203 cây vải thun thì K không mang về cửa hàng của chị P mà yêu cầu anh Đ chở toàn bộ số vải trên đến Cửa hàng kinh doanh vải T tại số 1100 L, Phường A, quận B. Tại đây, K nói số vải trên là của mình và chào bán cho anh Nguyễn Bá V với giá 93.389.200 đồng, nhưng do có một số cây vải bị hư hỏng nên anh V đồng ý mua với giá 93.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K trả tiền thuê xe cho anh Đ là 350.000 đồng rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Theo kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/8/2009 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố Tụng hình sự, Ủy ban quận Tân Phú, kết luận: 188 cây vải thun (số lượng 1871,28 kg) trị giá 74.851.200 đồng.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Tấn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi được chị P thuê để nhận và vận chuyển 203 cây vải thun, bị cáo đã nhận đủ số lượng vải như đã được chị P thuê nhưng bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không đưa về cửa hàng kinh doanh vải của chị P mà mang bán cho anh Nguyễn Bá V với giá 93.000.000 đồng rồi bỏ trốn lấy tiền tiêu xài hết. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo Phạm Tấn K theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Đối với tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với qui định tại Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, là có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo K là phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 41/2016/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã gây khó khăn cho quá trình điều tra truy tố, đây là vấn đề cần xem xét khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Do bị hại Ông Mỹ P đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Bá V có yêu cầu bồi thường 93.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo K cũng đồng ý bồi thường số tiền 93.000.000 đồng cho anh V. Xét, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận và buộc bị cáo Phạm Tấn K phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Bá V số tiền là 93.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: 188 cây vải thun (khối lượng 1871,28 kg) và 01 bao nylon đựng vải thun đã cắt rời gồm nhiều kích thước, nhiều màu sắc (khối lượng 55,98 kg), ngày 07/7/2009, Công an phường T, quận Tân Phú đã trao trả cho chị Ông Mỹ P nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với anh Nguyễn Xuân Đ không biết và không tham gia thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo K nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo Phạm Tấn K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

[3] Xử phạt bị cáo Phạm Tấn K 03 (ba) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 10 năm 2021.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Ông Mỹ P, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào Điều 584, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bá V và bị cáo Phạm Tấn K, buộc bị cáo K có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Bá V số tiền 93.000.000 (Chín mươi ba triệu) đồng. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực thi hành.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo K không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo K phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Tấn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;

- VKS Q.Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm